

Số: 248 /TTr-SNN

Quảng Trị, ngày 11 tháng 8 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc **thẩm định nhiệm vụ, dự toán khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công**
Hạng mục: Xây dựng các tuyến đường giao thông và sửa chữa hệ thống
cấp nước sinh hoạt (năm 2020)

Công trình: Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới Việt – Lào,
xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Quảng Trị

Căn cứ Luật Xây dựng 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị: số 1013/QĐ-UBND ngày 11/06/2010 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; số 996/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 về việc điều chỉnh nguồn vốn và phân kỳ đầu tư dự án: Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới Việt - Lào, xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa;

Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, giao bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị: số 1480/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 về việc điều chỉnh, giao bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 – 2020; số 1685/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2020 (đợt 2);

Căn cứ Tờ trình số 531/TTr-BQLDA ngày 26/6/2020 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị về việc, thẩm định phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công dự toán xây dựng công trình.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

- 1. Tên công trình/dự án:** Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới Việt – Lào, xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
- 2. Tên hạng mục công trình** Xây dựng các tuyến đường giao thông và sửa chữa hệ thống cấp nước sinh hoạt (năm 2020).
- 3. Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và PTNT
- 4. Địa điểm xây dựng:** xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

5. Dự toán xây dựng (dự kiến năm 2020): 10 tỷ đồng

6. Nguồn vốn đầu tư: nguồn bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 – 2020 theo Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH14 ngày 24/10/2019 của UBTV Quốc hội.

7. Tổ chức lập nhiệm vụ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công : *bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020*

8. Nhiệm vụ khảo sát:

8.1. Mục đích khảo sát:

Nhằm cung cấp đầy đủ các số liệu cần thiết về điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và các điều kiện khác phục vụ cho việc triển khai lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng hạng mục công trình.

8.2. Phạm vi khảo sát: bao gồm các hạng mục công trình: xây dựng 04 tuyến đường giao thông (N1, N2, N3, N4) với tổng chiều dài 5,62km; sửa chữa, hoàn thiện hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các cụm dân cư thuộc Dự án: bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới Việt – Lào, xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

8.3. Thành phần công tác khảo sát:

8.3.1. Khảo sát địa hình:

a) Cấp địa hình: cấp IV

b) Phát quang lối phóng tuyến: Phát tuyến phục vụ khảo sát đo vẽ địa hình, chiều rộng tuyến tối thiểu 1m và cước lối đi rộng 0,50m để đánh dấu tuyến, tính 30% chiều dài tuyến cần phát.

c) Lưới tọa độ, cao độ:

Hệ tọa độ, cao độ lấy theo hệ tọa độ, cao độ giả định bao gồm:

- Mốc cao độ: nhằm khống chế cao độ thiết kế gắn với hệ cao độ giả định khu vực, đồng thời xác định tim tuyến phục vụ bước thiết kế bản vẽ thi công và bàn giao cho đơn vị thi công sau này. Các mốc được lập theo từng cặp thông hướng với nhau, khoảng cách giữa các mốc cao độ trung bình là 1km/mốc.

- Thủy chuẩn kỹ thuật: khống chế cao độ cho các trạm đo vẽ địa hình, các điểm khoan đào, các điểm cắt dọc tim tuyến công trình.

d) Đo vẽ bản đồ địa hình:

- Đo vẽ bản đồ địa hình tuyến đường: đo theo tuyến công trình, đo rộng từ tim ra mỗi bên 10m, tổng bề rộng 20m; đo vẽ tỷ lệ 1/1.000 đường đồng mức 1m. Bản đồ địa hình được lập nhằm xác định hướng tuyến, mô tả địa hình, địa vật, phục vụ cho công tác thống kê đền bù, giải phóng mặt bằng, bước thiết kế bản vẽ thi công.

- Đo vẽ bản đồ địa hình công trình trên tuyến: tỷ lệ đo vẽ 1/500 đường đồng mức 0,5m; đo theo từng vị trí công trình, phạm vi đo vẽ công trung bình 100x100m, phạm vi đo vẽ nút giao thông trung bình 30x40m.

e) Đo vẽ cắt dọc, cắt ngang:

- Đo vẽ cắt dọc theo tim tuyến công trình với tỷ lệ dài 1/1000, tỷ lệ cao 1/100.

- Đo vẽ cắt ngang tỷ lệ 1/100, độ rộng bằng 1,5b – 2b (b là độ rộng chân mép ngoài của tuyến công trình). Trên đường thẳng, ngoài các cọc chi tiết phản ánh sự thay đổi địa hình, phải cắm đầy đủ các cọc H, cọc Km, cọc giao..., khoảng cách các cọc chi tiết không lớn hơn 10-:-20m đối với địa hình núi khó. Trên đường cong, phải

đóng công tất cả các đỉnh theo quy định của quy trình thiết kế, các cọc chủ yếu trong đường cong bao gồm: tiếp đầu (TĐ), tiếp cuối (TC), phân giác (PG) và các cọc chi tiết trong đường cong với khoảng cách cọc là 20m. Kết hợp các yếu tố trên, chọn bề rộng đo vẽ từ tim ra mỗi bên 10m, khoảng cách trung bình giữa các mặt cắt ngang là 18m/mc.

8.3.2. Khảo sát địa chất:

a) Công tác thăm dò địa chất:

- Đối với tuyến đường: với nền đường thông thường, chỉ thực hiện các hố đào địa chất dọc tim tuyến trên nền đường với khoảng cách trung bình 300-500m/1hố, ưu tiên chọn vị trí hố đào trùng với vị trí có công trình trên tuyến nhằm tận dụng kết quả đánh giá địa chất nền. Kích thước hố đào 1,0x1,5m, chiều sâu hố đào từ 2m theo sự thay đổi địa chất trong khu vực.

b) Thí nghiệm trong phòng và ngoài trời:

- Tại mỗi hố đào thí nghiệm đất không nguyên dạng 7 chỉ tiêu, mỗi lớp địa chất ít nhất 01 mẫu: dự kiến 05 mẫu.

- Đối với mỏ vật liệu, thí nghiệm đầm nén tiêu chuẩn: dự kiến 01 mẫu.

8.3.3. Công tác khác:

a) Khảo sát đánh giá hiện trạng hệ thống cấp nước sinh hoạt:

Điều tra, thu thập tài liệu công trình, đo vẽ sơ họa hiện trạng đường ống cấp nước, cụm đầu mối đập dâng, đánh giá hiện trạng.

b) Điều tra khảo sát thủy văn, tình hình kinh tế - xã hội, mỏ vật liệu xây dựng, bãi thải:

- Điều tra, thu thập hồ sơ thủy văn: Lượng mưa ngày, đặc trưng nhiệt độ, độ ẩm, bốc hơi, số giờ nắng...;

- Điều tra hiện trạng tình hình kinh tế - xã hội, thu thập các chỉ tiêu dân sinh, kinh tế. Đánh giá tình hình phát triển kinh tế, dự báo tình hình phát triển trong khu vực để đánh giá tính phù hợp về giải pháp kỹ thuật.

- Tiến hành điều tra các mỏ đất, đá, bãi thải nhằm đáp ứng nhu cầu về trữ lượng cũng như chất lượng cho công tác xây dựng công trình.

- Làm việc với địa phương và các cơ quan hữu quan để kiểm tra, chuẩn hóa các số liệu, tài liệu thu thập được.

c) Cấm cọc phạm vi công trình:

Cấm cọc mốc chỉ giới xác định phạm vi công trình, phục vụ công tác giải phóng mặt bằng để thi công công trình.

9. Nhiệm vụ lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng:

Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng cho hạng mục công trình trên cơ sở thiết kế cơ sở, báo cáo nghiên cứu khả thi đã được phê duyệt đảm bảo đầy đủ nội dung, tuân thủ theo quy định tại Điều 21 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

10. Nhiệm vụ giám sát khảo sát xây dựng:

Nội dung công tác giám sát khảo sát xây dựng tuân thủ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, bao gồm:

- Kiểm tra năng lực thực tế của nhà thầu khảo sát xây dựng bao gồm nhân lực, thiết bị khảo sát tại hiện trường, phòng thí nghiệm (nếu có) được sử dụng so với phương án khảo sát xây dựng được duyệt và quy định của hợp đồng xây dựng;

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện khảo sát xây dựng bao gồm: Vị trí khảo sát, khối lượng khảo sát, quy trình thực hiện khảo sát, lưu giữ số liệu khảo sát và mẫu thí nghiệm; kiểm tra thí nghiệm trong phòng và thí nghiệm hiện trường; kiểm tra công tác đảm bảo an toàn lao động, an toàn môi trường trong quá trình thực hiện khảo sát.

11. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được áp dụng

- 22TCN 263:2000 Quy trình khảo sát đường ô tô;
- 22TCN 220-95 Quy trình khảo sát và tính toán thủy văn;
- TCVN 9398-2012: Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN11:2008/BTNMT về xây dựng lưới độ cao.
- Quy trình khảo sát thủy văn 22TCN27-84.
- TCVN 9437 - 2012: Quy trình khoan thăm dò địa chất;
- TCVN 5747 - 1993: Đất xây dựng - Phân loại đất và gọi tên;
- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - yêu cầu thiết kế;
- Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

12. Khối lượng công tác khảo sát xây dựng dự kiến: theo bảng sau

TT	Hạng mục/Nội dung khảo sát	Đơn vị	Khối lượng
I	Khảo sát địa hình		
1	Phát quang lối phóng tuyến	Ha	0,17
2	Lập mốc cao độ	Điểm	6,00
3	Thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình IV	Km	5,62
4	Bình đồ tỷ lệ 1/1.000 đồng mức 1,0m, cấp địa hình IV	Ha	11,24
5	Bình đồ tỷ lệ 1/500 đồng mức 1,0m, cấp địa hình IV	Ha	3,72
6	Đo vẽ mặt cắt dọc trên cạn, cấp địa hình IV	100m	56,20
7	Đo vẽ mặt cắt ngang trên cạn, cấp địa hình IV	100m	62,40
II	Khảo sát địa chất		
8	Đào đất không chống độ sâu 0-2m, cấp đất đá I - III	m ³	33,00
9	Thí nghiệm xác định chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất không nguyên dạng (Xác định 7 chỉ tiêu)	mẫu	5,00
10	Thí nghiệm xác định chỉ tiêu đầm nén tiêu chuẩn mẫu đất để đắp nền đường	mẫu	1,00
III	Công tác khác		
11	Đo vẽ, sơ họa, đánh giá hiện trạng đường ống cấp nước, đập dâng	công	10,00
12	Điều tra mô thủy văn, dân sinh- kinh tế - xã hội, vật liệu, bãi thải	công	3,00
13	Cấm cọc phạm vi công trình	cọc	112,00

13. Dự toán trình thẩm định: 503.012.000 đồng.

Trong đó:

+ Chi phí khảo sát xây dựng:	369.647.000	đồng
+ Chi phí thiết kế bản vẽ thi công:	109.600.000	đồng
+ Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát:	10.081.000	đồng
+ Chi phí giám sát công tác khảo sát:	13.684.000	đồng

14. Tiến độ thực hiện: 20 ngày, trong đó: khảo sát 10 ngày, thiết kế 10 ngày.

15. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:

- Tờ trình; các văn bản pháp lý liên quan;
- Nhiệm vụ, dự toán khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công;

Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị kính đề nghị Sở Giao thông vận tải sớm thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chuẩn bị cho bước thiết kế bản vẽ thi công hạng mục công trình để Chủ đầu tư có cơ sở triển khai các bước tiếp theo, đảm bảo tiến độ và các thủ tục đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Ban QLDA;
- Lưu: VT, QLXDCT.

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hòe